
Tp.HCM, ngày 12 tháng 04 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/2019/BBĐHĐCĐ ngày 12 tháng 04 năm 2019;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Tổng hạn mức cho tất cả đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm tối đa 20% vốn khả dụng của Công ty theo báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm phát hành. Tổng hạn mức phát hành không vượt quá hạn mức theo quy chế của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước áp dụng tại thời điểm phát hành.

Điều 2: Phương án bảo đảm thanh toán và các nghĩa vụ của Công ty đối với người sở hữu chứng quyền trong trường hợp Công ty bị mất khả năng thanh toán, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản, cụ thể:

2.1 Trường hợp Công ty bị mất khả năng thanh toán thì các nguồn sau sẽ được sử dụng để thanh toán các nghĩa vụ của Công ty đối với người sở hữu chứng quyền có bảo đảm:

- Tài sản phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm trên tài khoản tự doanh;
- Tài sản bảo đảm thanh toán đã được Công ty ký quỹ tại ngân hàng lưu ký cho các đợt phát hành chứng quyền có bảo đảm;
- Bảo lãnh thanh toán chứng quyền có bảo đảm (nếu có).
- Trường hợp các nguồn trên không đủ để thanh toán, quyền lợi của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

2.2 Trường hợp Công ty bị hợp nhất, sáp nhập thì sẽ áp dụng theo quy định của Luật Doanh nghiệp về hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.

2.3 Trường hợp Công ty bị giải thể, phá sản, Công ty áp dụng theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản trong việc thanh toán đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

Điều 3: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ đã được ĐHĐCĐ bất thường ngày 07 tháng 1 năm 2019 thông qua để thỏa mãn điều kiện được đăng ký phát hành chứng quyền như sau:

3.1 Bổ sung khoản 4, khoản 5 và khoản 6 vào Điều 10, Điều lệ như sau:



Điều 10. Phát hành chứng quyền

1. Căn cứ theo quy định pháp luật và chấp thuận của UBCK, Công ty sẽ phát hành chứng quyền có bảo đảm và thực hiện tất cả các nghiệp vụ liên quan đến chứng quyền có bảo đảm.
 2. Chứng quyền có bảo đảm là chứng khoán có tài sản đảm bảo do Công ty phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở cho Công ty theo một mức giá đã được xác định trước, tại hoặc trước một thời điểm đã ấn định, hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện.
 3. Người sở hữu chứng quyền là chủ nợ có bảo đảm một phần của Công ty (không bao gồm lượng chứng quyền chưa lưu hành). Người sở hữu chứng quyền có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bản cáo bạch khi chào bán chứng quyền, bao gồm nhưng không giới hạn trong các quyền nhận thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở, chuyển nhượng, tặng cho, để lại thừa kế, cầm cố, thế chấp,...
 4. Trường hợp công ty bị mất khả năng thanh toán thì các nguồn sau sẽ được sử dụng để thanh toán các nghĩa vụ của công ty đối với người sở hữu chứng quyền có bảo đảm:
 - a. Tài sản phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm trên tài khoản tự doanh;
 - b. Tài sản bảo đảm thanh toán đã được công ty ký quỹ tại ngân hàng lưu ký cho các đợt phát hành chứng quyền có bảo đảm;
 - c. Bảo lãnh thanh toán chứng quyền có bảo đảm (nếu có).
 - d. Trường hợp các nguồn trên không đủ để thanh toán, quyền lợi của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.
 5. Trường hợp Công ty bị hợp nhất, sáp nhập thì sẽ áp dụng theo quy định của Luật Doanh nghiệp về hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.
 6. Trường hợp Công ty bị giải thể, phá sản: áp dụng theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản trong việc thanh toán đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.
- 3.2 Bổ sung, sửa đổi khoản 5 Điều 20 Điều lệ như sau:

Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng thành viên

1. Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
2. Quyết định tăng hoặc giảm vốn Điều lệ, quyết định thời điểm và phương thức huy động thêm vốn;
3. Quyết định dự án đầu tư phát triển của Công ty;
4. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và chuyển giao công nghệ; thông qua hợp đồng vay, cho vay, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố

gần nhất của Công ty;

5. Quyết định việc phát hành chứng quyền theo quy định pháp luật hiện hành. Quyết định này bao gồm các thông tin của đợt chào bán như sau:
 - a. loại chứng quyền
 - b. kiểu chứng quyền
 - c. chứng khoán cơ sở
 - d. giá trị của đợt chào bán
 - e. giá chào bán
 - f. số lượng chứng quyền chào bán
 - g. giá thực hiện (chỉ số thực hiện)
 - h. thời hạn của chứng quyền
 - i. ngày niêm yết dự kiến, và
 - j. các thông tin khác có liên quan
6. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký và chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài chính;
7. Quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, người đại diện theo ủy quyền của thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài chính;
8. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, phương án sử dụng và phân chia lợi nhuận hoặc phương án xử lý lỗ của Công ty;
9. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
10. Quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch;
11. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
12. Quyết định tổ chức lại Công ty;
13. Quyết định giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
14. Thiết lập một quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên; xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, người quản lý công ty và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng thành viên với Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Ban Tổng giám đốc và người quản lý công ty;
15. Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện nhiệm vụ kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro nhằm quy định chính sách chiến lược quản lý rủi ro trong hoạt động của Công ty và kiểm tra, đánh giá về sự phù hợp, hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;
16. Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các thành viên và Công ty. Hội đồng thành viên có thể bổ nhiệm cán bộ để triển

khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này;

17. Phê chuẩn các giao dịch nằm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính do Tổng Giám đốc và Ban Tổng giám đốc đệ trình (nếu có);
18. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật liên quan.

Điều 4: Giao cho Hội đồng Quản trị:

- 4.1 Quyết định thời điểm chào bán và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai các hoạt động chào bán và kinh doanh chứng quyền có bảo đảm như nêu trên;
- 4.2 Quyết định cụ thể về từng đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm, bao gồm: lựa chọn tài sản cơ sở, quyết định quy mô cho từng đợt chào bán, và quyết định các vấn đề khác có liên quan đến chào bán chứng quyền có bảo đảm.

Điều 5: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc triển khai thi hành Nghị quyết này.

Thay mặt và đại diện cho

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM**



Ông Lê Minh Tâm
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

